

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Toán rời rạc**

Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy)

Tổng số thí sinh: 539

Thời gian làm bài: (phút)

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	CT080101	Hoàng Hoàng	An	5.6	7	6.02	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
2	271	AT200401	Trần Trường	An	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
3	581	DT070101	Vũ Trường	An	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
4	529	AT170502	Nguyễn Hoàng	Anh	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
5	530	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	7.5	7	7.35	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
6	442	AT200301	Cao Thị Kiều	Anh	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
7	582	AT200404	Dương Trọng	Ánh	6	10	7.2	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
8	187	AT200103	Đào Duy Tuấn	Anh	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
9	497	AT200203	Đoàn Tuấn	Anh	9.8	9	9.56	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
10	188	CT080103	Đỗ Việt	Anh	5.6	7	6.02	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
11	358	AT200104	Hoàng Việt	Anh	7	9	7.6	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
12	239	AT200204	Lê Trần Phương	Anh	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
13	531	AT200302	Lê Việt	Anh	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
14	532	DT070102	Lương Hải	Anh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
15	533	AT200402	Ngô Hoàng	Anh	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
16	443	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
17	101	AT190402	Nguyễn Đức	Anh	6.2	8	6.74	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
18	444	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	10	9	9.7	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
19	534	AT190302	Nguyễn Trọng	Anh	6	6	6	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
20	189	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
21	272	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	5.2	8	6.04	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
22	273	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
23	445	DT070202	Phạm Quang	Anh	7.5	9	7.95	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
24	447	AT200403	Phạm Thị Minh	Ánh	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
25	535	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	7.6	7	7.42	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
26	240	AT200202	Tăng Thế	Anh	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
27	274	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
28	446	DT070201	Trần Thị Lan	Anh	7	9	7.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
29	498	AT200102	Trần Thị Lan	Anh	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
30	102	AT190502	Trương Kỳ	Anh	5.4	8	6.18	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
31	155	AT160205	Đoàn Xuân	Bách	4.8	7	5.46	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
32	326	AT200105	Đỗ Việt	Bách	6	8	6.6	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
33	583	AT200206	Bùi Đình Nguyên	Bảo	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
34	499	AT200305	Dương Ngọc	Bảo	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
35	156	AT200306	Đặng Quốc	Bảo	7	9	7.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
36	241	AT200205	Lê Tiến	Bảo	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
37	359	AT200468	Phạm Gia	Bảo	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
38	327	CT080205	Thái Quốc	Bảo	6.9	8	7.23	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
39	536	AT200106	Nguyễn Duy	Bằng	6.5	10	7.55	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
40	275	CT080204	Nguyễn Văn	Bằng	8.1	8	8.07	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
41	537	AT200406	Hoàng Hiếu	Biết	6	10	7.2	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
42	328	CT080206	Lại Thụy	Bình	10	8	9.4	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
43	538	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
44	103	CT080106	Nguyễn Tiến	Bình	5.2	7	5.74	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
45	329	DT070205	Tạ Đức	Cánh	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
46	360	CT080107	Trần Đức	Cánh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
47	361	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	4.5	10	6.15	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
48	104	AT200107	Hoàng Thị Linh	Chi	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
49	362	DT070206	Nguyễn Đình	Chi	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
50	584	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	6.4	7	6.58	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
51	410	DT070104	Nguyễn Minh	Chiến	4	6	4.6	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
52	363	CT080207	Phan Quyết	Chiến	9.2	8	8.84	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
53	190	AT200207	Ngô Đình	Chính	7.5	8	7.65	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
54	448	AT200108	Nguyễn Ngọc	Chinh	7	7	7	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
55	105	CT080208	Phạm Trường	Chinh	4.6	8	5.62	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
56	106	AT200208	Bùi Thanh	Chương	4.4	6	4.88	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
57	364	AT200408	Đỗ Mạnh	Cường	6.5	10	7.55	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
58	449	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
59	450	CT080209	Trịnh Việt	Cường	8.8	8	8.56	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	

60	451	AT200113	Hoàng Thị	Dịu	8.5	7	8.05	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
61	585	AT200212	Phan Thị	Dịu	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
62	365	DT070113	Đặng Đình	Dũng	7.6	8	7.72	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
63	107	DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
64	452	AT200214	Nguyễn Đình Huy	Dũng	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
65	539	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	6	9	6.9	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
66	453	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	5.5	8	6.25	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
67		CT080114	Thái Hữu	Dũng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
68	108	AT200115	Trần Quang	Dũng	5.5	8	6.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
69	540	AT200216	Trần Quang	Dũng	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
70	454	AT200215	Vương Tiến	Dũng	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
71	455	AT200218	Dương Khánh	Duy	6	8	6.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
72	541	DT070212	Lưu Hoàng	Duy	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
73	242	DT060112	Nguyễn Anh	Duy	8.1	8	8.07	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
74	330	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	8.8	8	8.56	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
75	276	AT200217	Nguyễn Trung	Duy	7.5	8	7.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
76	277	AT200118	Phạm Anh	Duy	4	10	5.8	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
77	411	AT190416	Phạm Đức	Duy	6.8	8	7.16	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
78	109	CT080213	Phan Minh	Duy	8.8	7	8.26	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
79	366	CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	4	5	4.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
80	500	CT080115	An Đức	Dương	7	7	7	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
81	542	AT200316	Bùi Hoàng	Dương	7	9	7.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
82	110	CT070116	Bùi Quang	Dương	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
83		CT040412	Đỗ Ngọc Tùng	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
84	157	AT200415	Hoàng Hải	Dương	7.5	8	7.65	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
85	111	DT070211	Lê Văn	Dương	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
86	191	AT160311	Nguyễn Danh	Dương	5.4	5	5.28	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
87	586	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	6.2	8	6.74	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
88	278	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	5	10	6.5	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
89	501	AT200315	Phạm Lâm	Dương	9	8	8.7	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
90	412	DT060212	Phan Thùy	Dương	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
91	331	AT200117	Quách Tùng	Dương	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
92	112	AT200414	Sin Bình	Dương	5	10	6.5	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
93	413	AT200314	Vô Tùng	Dương	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
94	192	DT070115	Vũ Thuỳ	Dương	6	9	6.9	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
95	193	DT070106	Đồng Quang	Đại	7	9	7.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
96	332	AT200109	Nguyễn Văn	Đáp	5	10	6.5	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
97	367	DT040112	Mai Văn	Đạt	6.8	8	7.16	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
98	243	DT070110	Dương Văn	Đạt	6	8	6.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
99	194	CT080210	Đặng Quốc	Đạt	5.8	8	6.46	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
100	414	CT040312	Đieu Chính	Đạt	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
101	456	AT200309	Đỗ Tiến	Đạt	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
102	457	AT200411	Lại Duy	Đạt	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
103	502	DT070208	Lê Tiến	Đạt	7	9	7.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
104	279	AT200111	Lưu Hoàng	Đạt	7	8	7.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
105	280	AT200210	Nguyễn Quang	Đạt	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
106	368	AT200209	Nguyễn Tiến	Đạt	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
107	369	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	7	7	7	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
108	244	AT200311	Phạm Tiến	Đạt	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
109	195	AT200110	Phạm Tuấn	Đạt	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
110	196	DT060107	Phan Thành	Đạt	8.1	8	8.07	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
111	458	CT080109	Phan Thanh	Đạt	4	6	4.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
112	245	DT070207	Phan Tiến	Đạt	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
113	503	DT070108	Trần Quốc	Đạt	7.3	9	7.81	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
114	281	DT070153	Trần Tuấn	Đạt	6.8	8	7.16	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
115	158	AT200410	Vũ Hữu	Đạt	5	10	6.5	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
116	197	AT200308	Hà Duy	Đặng	7	9	7.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
117	198	AT200409	Nguyễn Duy	Đặng	5.5	8	6.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
118	113	AT200211	Vũ Duy	Diệp	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
119	370	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đinh	4.4	7	5.18	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
120	246	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	7.5	9	7.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
121	415	AT200313	Đinh Trung	Đông	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
122	543	AT200312	Hoàng Tam	Đông	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
123	282	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	7.5	8	7.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
124	459	CT080112	Vũ Thành	Đông	5.2	6	5.44	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
125	283	AT200412	Bùi Minh	Đức	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
126		CT040415	Đinh Minh	Đức	-25	-25	-25	1				Cấm thi
127	199	AT200114	Đinh Trí	Đức	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	

128	114	AT200413	Hoàng Minh	Đức	5	5	5	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
129	284	AT160217	Lại Quang	Đức	7	8	7.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
130	115	CT080113	Lê Danh	Đức	8	7	7.7	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
131	544	DT070210	Lê Thành	Đức	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
132	545	AT190113	Nguyễn Gián Anh	Đức	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
133	285	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
134	587	DT070209	Nguyễn Văn	Đức	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
135		AT180511	Phạm Minh	Đức	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
136	286	AT200317	Hoàng Thị	Hà	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
137	546	AT190519	Nguyễn Công Vũ	Hà	5	5	5	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
138	287	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
139	460	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	6.9	8	7.23	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
140	461	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	6.9	8	7.23	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
141	159	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	10	10	10	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
142	116	AT200417	Hà Minh	Hải	4	6	4.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
143		CT080117	Nguyễn Bá	Hải	7	8	7.3	1				Nợ HP
144	117	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
145	247	AT200318	Nguyễn Tiến	Hải	6	8	6.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
146	333	DT070214	Bùi Hồng	Hạnh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
147	371	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
148	372	AT200418	Nguyễn Thị Minh	Hàng	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
149	373	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	10	9.5	9.85	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
150	504	AT200119	Nguyễn Năng	Hậu	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
151	161	DT070216	Đồng Thị	Hiền	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
152	160	AT200120	Hoàng Thị	Hiền	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
153	248	CT080119	Lương Hoàng	Hiền	7.5	9	7.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
154	588	AT170517	Đoàn Ngọc	Hiệp	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
155	249	AT200219	Lê Hồng	Hiệp	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
156	462	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
157	118	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
158	119	AT200420	Bùi Minh	Hiếu	5	8	5.9	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
159		AT190420	Bùi Minh	Hiếu	-10	-10	-10	1				Cấm thi
160	374	AT200220	Dương Ngọc	Hiếu	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
161	334	CT080121	Dương Văn	Hiếu	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
162	547	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
163		AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	-25	-25	-25	1				Cấm thi
164	288	AT200419	Nguyễn Minh	Hiếu	4.5	5	4.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
165	200	AT200320	Nguyễn Trung	Hiếu	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
166	589	AT200319	Phạm Trung	Hiếu	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
167	120	AT200221	Phạm Văn	Hiếu	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
168	201	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	8.8	8	8.56	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
169	289	CT080221	Đình Văn	Hòa	9.7	9	9.49	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
170	375	AT200122	Lê Thị	Hoa	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
171	335	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	7	9	7.6	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
172	250	AT200222	Phạm Xuân	Hòa	8.5	7	8.05	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
173	376	CT080222	Đào Thu	Hoài	9.3	9	9.21	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
174	548	DT070118	Nguyễn Thu	Hoan	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
175	290	DT040123	Đình Công	Hoàng	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
176	463	AT170421	Lê Việt	Hoàng	7.3	6	6.91	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
177	162	AT200223	Bùi Việt	Hoàng	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
178	416	CT080123	Đình Huy	Hoàng	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
179	377	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	9.2	7	8.54	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
180	417	CT080224	Lê Nguyễn Huy	Hoàng	6.9	6	6.63	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
181	121	AT200421	Lành Huy	Hoàng	4.5	6	4.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
182	163	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	4	8	5.2	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
183	505	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	9.2	9	9.14	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
184	506	CT070221	Nguyễn Huy	Hoàng	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
185	418	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	7	7	7	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
186	378	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
187	549	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	5.5	8	6.25	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
188	164	AT200123	Phan Đình	Hoàng	6	8	6.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
189	336	AT200321	Trần Việt	Hoàng	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
190	251	CT080225	Võ Trọng Huy	Hoàng	10	9	9.7	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
191	379	AT200322	Vũ Huy	Hoàng	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
192	550	AT200422	Phạm Xuân	Hồng	5.5	10	6.85	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
193	464	AT200423	Hồ Sỹ	Huân	5.5	10	6.85	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
194	165	DT070220	Nguyễn Quang	Huân	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
195	291	CT020124	An Mạnh	Hùng	7.5	7	7.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	

196	551	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	7	9	7.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
197	507	AT200324	Hoàng Đình Phi	Hùng	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
198	465	AT200225	Lê Mạnh	Hùng	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
199	337	AT200425	Lê Văn	Hùng	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
200	122	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
201	338	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	5	8	5.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
202	202	AT180221	Nguyễn Minh	Hùng	7	9	7.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
203	123	DT070121	Nguyễn Văn	Hùng	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
204	466	AT200323	Vũ Đức	Hùng	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
205	552	AT200326	Bùi Quang	Huy	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
206		DT070123	Bùi Quốc	Huy	-25	-25	-25	1				Cấm thi
207	553	DT070124	Đặng Văn	Huy	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
208	166	AT200327	Đoàn Quang	Huy	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
209	124	AT200426	Hoàng Quang	Huy	4.5	6	4.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
210	125	CT080229	Lê Đức	Huy	9.2	8	8.84	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
211	590	AT200128	Lý Văn	Huy	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
212	508	CT080231	Ngô Nam	Huy	5.4	7	5.88	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
213	292	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
214	554	DT060225	Nguyễn Quang	Huy	9.5	8	9.05	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
215	509	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
216	203	DT070222	Nguyễn Quang	Huy	9	8	8.7	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
217	293	AT200126	Nguyễn Quốc	Huy	6.5	10	7.55	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
218	380	AT200127	Phạm Văn	Huy	5.5	10	6.85	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
219		AT200227	Trần Nhật	Huy	-100	-100	-100	1				Cấm thi
220	555	AT200427	Trần Quang	Huy	5	7	5.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
221	591	CT080126	Trương Công	Huy	4.4	7	5.18	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
222	510	AT190426	Võ Đức	Huy	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
223	167	AT200328	Nguyễn Thanh	Huyền	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
224		CT040125	Chu Duy	Hưng	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
225	252	CT060414	Lệnh Quang	Hưng	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
226		CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
227	381	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	10	8	9.4	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
228	339	AT200226	Nguyễn Doãn	Hưng	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
229	253	DT070122	Nguyễn Mạnh	Hưng	9.7	10	9.79	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
230	556	AT200124	Phùng Văn	Hưng	7.5	8	7.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
231	382	AT200125	Tổng Ngọc	Hưng	9	8	8.7	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
232	419	CT080228	Nguyễn Quốc	Hường	7	8	7.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
233	254	AT180520	Tô Thị Quỳnh	Hương	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
234	557	AT200229	Lê Tuấn	Khải	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
235	126	CT080128	Lê Xuân	Khải	4.8	7	5.46	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
236	204	DT060226	Ngô Văn	Khải	5	6	5.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
237	255	AT200129	Nguyễn Văn	Khải	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
238	294	DT070223	Phạm Quang	Khải	7.5	8	7.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
239	127	CT080129	Phạm Văn	Khải	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
240	383	AT200130	Vũ Trọng	Khang	6	10	7.2	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
241		AT200329	Đinh Quốc	Khánh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
242	384	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
243	467	AT200131	Nguyễn Công	Khánh	5.5	10	6.85	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
244	295	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	7.6	8	7.72	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
245	468	DT070126	Nguyễn Hữu	Khánh	7.8	10	8.46	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
246	420	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
247	296	AT200429	Nguyễn Ngọc	Khánh	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
248	558	AT200430	Nguyễn Văn	Khánh	10	10	10	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
249		AT180124	Phạm Văn	Khanh	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
250	297	AT200231	Triệu Duy	Khánh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
251	128	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
252	421	AT200330	Vũ Tuấn	Khiên	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
253	385	AT200331	Nguyễn Đình	Khoa	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
254	205	DT070127	Trần Đình	Khôi	6.8	8	7.16	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
255	206	CT060220	Cao Xuân	Khuê	5.5	8	6.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
256	469	DT070128	Ngô Anh	Khuông	8.2	10	8.74	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
257	298	DT070228	Bùi Trung	Kiên	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
258	386	AT200431	Chu Việt	Kiên	7	10	7.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
259	422	AT200332	Dương Trung	Kiên	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
260	129	DT070129	Nguyễn Chung	Kiên	9.6	8	9.12	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
261	299	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	4.4	7	5.18	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
262	387	AT200432	Nguyễn Trung	Kiên	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
263	300	AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	5	4	4.7	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	

264	511	AT200232	Phan Trung	Kiên	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
265	130	DT070130	Trần Hà	Kiên	6.4	8	6.88	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
266	423	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
267	388	AT200233	Lê Như Tuấn	Kiệt	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
268	131	CT080131	Đặng Hồng	Kiểu	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
269	301	DT040229	Nguyễn Cao	Kỳ	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
270		DT070229	Chu Duy	Lâm	7	7	7	1				Nợ HP
271	168	CT080132	Lê Tùng	Lâm	6.5	9	7.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
272	340	AT200333	Sùng Thanh	Lâm	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
273	341	AT200434	Lã Duy	Lân	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
274	302	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	5.5	10	6.85	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
275	342	AT200136	Bùi Thảo	Linh	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
276	559	AT200234	Đỗ Huy	Linh	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
277	512	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
278	169	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	9	8	8.7	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
279	513	CT080133	Vũ Thị	Linh	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
280	343	DT030225	Bùi Duy	Long	6.5	7	6.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
281	389	CT080233	Bùi Thành	Long	7.7	8	7.79	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
282	470	AT200335	Đỗ Quang	Long	8	7	7.7	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
283	132	DT070231	Đồng Trường	Long	7.5	9	7.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
284	390	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	9.7	9	9.49	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
285	471	AT200236	Nguyễn Hoàng	Long	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
286	592	DT070131	Nguyễn Huy	Long	8.8	8	8.56	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
287	391	CT080135	Tổng Duy	Long	8.4	7	7.98	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
288	344	AT200235	Lưu Quang	Lộc	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
289	170	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	5	5	5	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
290	424	CT080134	Nguyễn Tiến	Lộc	7.6	7	7.42	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
291	303	AT200469	Nguyễn Thành	Luân	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
292	560	AT200336	Nông Quốc	Luân	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
293	593	DT040232	Nguyễn Đình	Luật	5.5	8	6.25	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
294	256	AT190131	Phan Đình	Lực	7.7	7	7.49	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
295	171	CT080234	Dương Đức	Lương	8.8	8	8.56	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
296	594	AT200435	Nguyễn Hữu	Lương	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
297	207	AT200440	Bùi Thị	Mai	7	10	7.9	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
298	392	AT200436	Mạc Quỳnh	Mai	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
299	304	DT070132	Nguyễn Thị Hiền	Mai	10	10	10	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
300	172	AT200237	Bùi Văn	Mạnh	7.5	6	7.05	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
301	208	CT080235	Đinh Đức	Mạnh	5.8	8	6.46	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
302	173	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	10	9	9.7	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
303	305	AT190432	Hoàng Đức	Mạnh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
304	595	AT200438	Hoàng Hùng	Mạnh	7	10	7.9	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
305	472	AT200337	Hoàng Thế	Mạnh	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
306	257	AT200137	Nguyễn Đức	Mạnh	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
307	561	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	9	8	8.7	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
308	133	AT190332	Nguyễn Quý	Mạnh	6	5	5.7	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
309	425	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
310	596	DT040137	Lê Đăng	Minh	5	8	5.9	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
311	174	DT070232	Bùi Quang	Minh	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
312	562	AT200238	Dương Nhật	Minh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
313	134	CT080237	Hoàng Quang	Minh	6.9	9	7.53	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
314	135	AT200338	Lại Nhật	Minh	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
315	597	AT200439	Lê Văn	Minh	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
316	136	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
317	598	AT200339	Nguyễn Nhật	Minh	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
318	473	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	7.6	8	7.72	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
319	345	CT080137	Nguyễn Thiều Nhật	Minh	4.4	7	5.18	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
320	599	AT200340	Nông Hồng	Minh	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
321	426	AT200138	Phạm Công	Minh	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
322	427	CT080139	Phạm Hải	Minh	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
323	600	CT080236	Xa Bảo	Minh	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
324	393	AT200239	Đỗ Duy	Mười	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
325	474	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	6	8	6.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
326	209	DT070233	Nhâm Diệu	My	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
327	137	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	4.2	8	5.34	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
328	563	AT200441	Hà Thế	Nam	4.5	8	5.55	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
329	210	CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	4	5	4.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
330	346	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
331	428	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	7.5	8	7.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	

332	138	AT200341	Phạm Hoài	Nam	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
333	475	CT080142	Phùng Văn	Nam	7.6	7	7.42	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
334	394	CT080239	Trần Đức	Nam	5.4	8	6.18	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
335	347	AT200342	Trần Phương	Nam	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
336	139	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	7	8	7.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
337	306	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
338	564	AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
339	395	AT200241	Trần Văn	Nghĩa	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
340	396	CT050137	Nguyễn Văn	Ngô	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
341	211	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
342	348	AT200142	Bùi Duy	Nguyễn	6	10	7.2	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
343	397	CT080144	Lò An	Nguyễn	5.5	7	5.95	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
344	398	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyễn	7	10	7.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
345	565	AT200344	Bùi Ngọc	Nhất	9.5	9	9.35	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
346	601	AT200243	Đàm Long	Nhất	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
347		AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	-10	-10	-10	1				Cấm thi
348		AT200442	Trần Văn	Nhật	-10	-10	-10	1				Cấm thi
349	140	AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	4	5	4.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
350	476	CT080145	Đặng Công	Phan	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
351	477	AT200444	Lê Hoàng	Phát	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
352	212	AT200445	Vũ Tấn	Phát	6	10	7.2	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
353		CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	-25	-25	-25	1				Cấm thi
354	566	AT200244	Nguyễn Gia	Phong	7	7	7	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
355	175	AT200144	Nguyễn Thanh	Phong	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
356	213	AT200145	Nguyễn Tuấn	Phong	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
357	307	AT200345	Phan Thế	Phong	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
358	308	CT080147	Văn Đình	Phong	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
359	214	AT200146	Hồ Đình	Phú	5.5	10	6.85	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
360	478	AT200245	Hồ Đức	Phú	6	9	6.9	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
361	567	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
362	176	CT080148	Đào Minh	Phúc	9	8	8.7	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
363	309	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	9.5	9	9.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
364	514	AT200246	Nguyễn Việt	Phúc	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
365	399	AT200346	Bùi Văn	Phước	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
366	258	AT200447	Đào Thị Minh	Phương	10	10	10	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
367	310	AT200446	Đỗ Nguyên	Phương	6.5	10	7.55	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
368	568	DT070236	Ngô Thị Kim	Phương	7.5	9	7.95	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
369	479	AT200347	Phạm Thu	Phương	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
370	429	DT070237	Bùi Văn Minh	Quang	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
371	400	AT200248	Đặng Minh	Quang	9.6	9	9.42	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
372	401	CT080153	Đỗ Văn	Quang	8	7	7.7	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
373		DT030134	Nguyễn Thành	Quang	-25	-25	-25	1				Cấm thi; Nợ HP
374	177	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	5.4	8	6.18	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
375	569	AT200449	Nguyễn Văn	Quang	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
376	570	AT200350	Nguyễn Văn	Quang	7	8	7.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
377	178	CT080245	Trần Hồng	Quang	8.8	8	8.56	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
378	515	CT080152	Trần Minh	Quang	6.8	7	6.86	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
379	349	AT200148	Trần Minh	Quang	7	10	7.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
380	516	AT170240	Vũ Duy	Quân	5	9	6.2	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
381	215	CT080150	Bùi Nam	Quân	6.8	7	6.86	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
382	480	AT200247	Dương Đình	Quân	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
383	481	CT080151	Lê Anh	Quân	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
384	141	AT200448	Ngô Huy	Quân	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
385	216	AT200348	Nguyễn Mạnh	Quân	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
386	402	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
387	259	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	7.3	8	7.51	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
388	403	AT200147	Triệu Quốc	Quân	10	10	10	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
389	517	DT060238	Vương Anh	Quân	6	9	6.9	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
390	602	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
391	311	DT070134	Trần Anh	Quốc	7	10	7.9	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
392	482	AT180540	Đình Thanh	Quý	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
393	217	DT050229	Kiều Văn	Quý	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
394	350	AT200249	Phạm Văn	Quý	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
395		AT170242	Đỗ Danh	Quyền	-10	-10	-10	1				Cấm thi
396	483	DT070136	Đồng Minh	Quyền	5.6	8	6.32	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
397	260	DT070135	Phùng Văn	Quyền	5.2	9	6.34	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
398	312	AT200250	Trần Văn	Quyền	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
399	430	AT170542	Nguyễn Kim	Quyết	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	

400	431	DT070137	Giang Đức	Quyết	9.7	10	9.79	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
401	518	AT200149	Phản Minh	Quyết	7	10	7.9	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
402	433	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
403	261	AT200251	Ngô Văn	Sang	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
404	432	AT200151	Trần Tiến	Sang	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
405	218	DT070138	Bùi Đức	Son	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
406	571	CT080246	Dương Lộc	Son	10	10	10	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
407	484	AT200352	Đào Công	Son	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
408	572	CT060134	Đoàn Nam	Son	6	9	6.9	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
409	603	AT200152	Lê Hoàng	Son	6.5	10	7.55	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
410	262	DT070239	Trần Ngọc	Son	7.5	8	7.65	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
411	263	AT200153	Trần Trường	Son	5	7	5.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
412	264	AT200450	Trịnh Bá Trường	Son	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
413	604	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	6.9	8	7.23	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
414	573	AT200451	Nguyễn Thành	Tài	6.5	10	7.55	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
415	219	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
416	313	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	9.2	9	9.14	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
417	404	DT070240	Vũ Anh	Tài	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
418	314	DT070141	Hoàng Thị	Tâm	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
419	220	AT200452	Lê Thị Minh	Tâm	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
420		DT070241	Nguyễn Văn	Tâm	7.5	8	7.65	1				Nợ HP
421	221	CT050343	Lê Hữu	Tân	5.5	8	6.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
422	519	DT070242	Dương Duy	Tân	8	7	7.7	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
423	265	AT200154	Nguyễn Minh	Tân	5.5	10	6.85	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
424	605	AT200353	Vũ Duy	Tân	9	8	8.7	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
425	315	AT200453	Vũ Nhật	Tân	7.5	7	7.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
426	179	AT200354	Lê Xuân	Thái	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
427		AT190148	Lù Văn	Thái	-25	-25	-25	1				Cấm thi
428	266	AT200454	Phạm Phú	Thái	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
429	267	AT200252	Trương Quốc	Thái	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
430	222	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
431	142	AT200157	Đặng Công	Thành	5.5	10	6.85	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
432		CT080251	Đỗ Văn	Thành	-10	-10	-10	1				Cấm thi
433		AT200156	Lê Bá	Thanh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
434	180	CT080249	Mai Hà	Thanh	7.7	8	7.79	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
435	485	AT200254	Nguyễn Văn	Thành	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
436	223	AT200155	Trần Minh	Thanh	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
437	351	AT200255	Ngô Xuân	Thảo	7.5	7	7.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
438	574	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	4	5	4.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
439	405	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	8.3	10	8.81	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
440	181	AT200253	Nguyễn Nhật	Thắng	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
441	520	DT070243	Phạm Minh	Thắng	9	8	8.7	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
442	406	DT070244	Nguyễn Trọng	Thi	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
443	434	DT070142	Nguyễn Ngọc	Thiện	8.4	8	8.28	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
444	316	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	9.5	9	9.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
445	407	DT060251	Trần Đức	Thiệp	4	6	4.6	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
446	143	CT080253	Nguyễn Gia	Thieu	8.2	9	8.44	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
447	268	CT080254	Đào Đức	Thịnh	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
448	521	AT200355	Kim Đình	Thịnh	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
449	224	DT070143	Phạm Quang	Thông	4	8	5.2	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
450	522	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	4.2	8	5.34	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
451	317	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	6.8	6	6.56	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
452	486	AT200357	Đặng Thị	Thùy	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
453	225	AT200455	Lê Khánh	Thụy	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
454	318	CT080154	Trần Xuân	Thụy	7	8	7.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
455	606	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	7.3	8	7.51	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
456	523	AT200356	Đỗ Hồng	Thức	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
457	319	AT200457	Đào Văn	Tiến	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
458	226	AT200456	Đinh Hồng	Tiến	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
459	487	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
460	435	AT200458	Đỗ Phan Trường	Tiến	7.5	9	7.95	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
461	607	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	6.4	6	6.28	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
462	408	DT070145	Phạm Văn	Tiếp	6.4	8	6.88	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
463	144	CT080156	Lê Văn	Tinh	6.4	7	6.58	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
464	488	AT200159	Lương Ngọc	Toàn	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
465	227	AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	5.5	7	5.95	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
466	320	AT200158	Nguyễn Việt	Toàn	6	8	6.6	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
467	145	DT070146	Phạm Văn	Toán	6	9	6.9	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	

468	228	AT200459	Phan Quốc	Toàn	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
469	182	AT200358	Vũ Thế	Toàn	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
470	183	DT070147	Nguyễn Din	Ton	5.7	9	6.69	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
471	524	DT070148	Trần Huy	Trà	4.8	8	5.76	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
472	352	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
473	146	AT200160	Đỗ Mai Thu	Trang	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
474	525	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
475	269	DT070149	Nguyễn Duy	Trọng	7.2	7	7.14	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
476	270	AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	6.5	7	6.65	1	28/04/2025	Ca 07:30	203-TA1	
477	436	CT080257	Bùi Quốc	Trung	9.2	9	9.14	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
478	229	AT200360	Cao Trần Thành	Trung	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
479	608	AT200361	Đỗ Huy	Trung	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
480	230	AT200359	Đỗ Nguyễn Đức	Trung	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
481	609	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	7	8	7.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
482	489	AT200461	Nguyễn Văn	Trung	6.5	10	7.55	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
483	147	AT200259	Nguyễn Văn	Trung	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
484	575	CT080158	Vũ Đăng	Trung	8	7	7.7	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
485	490	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	6.5	8	6.95	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
486	231	CT080160	Lý Quốc	Trường	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
487	353	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	5	9	6.2	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
488	437	AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
489	576	AT200161	Nguyễn Ngô	Trường	7	10	7.9	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
490	610	CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	7.2	7	7.14	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
491	321	AT200362	Trần Văn	Trường	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
492	354	AT190152	Vũ Đăng	Trường	5	9	6.2	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
493	491	DT040155	Bùi Duy	Tú	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
494	355	CT080161	Đỗ Anh	Tú	6.8	7	6.86	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
495	148	DT070154	Hoàng Anh	Tú	6.4	7	6.58	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
496	356	AT200163	Nguyễn Anh	Tú	7.5	10	8.25	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
497	492	AT200162	Nguyễn Minh	Tú	5.5	8	6.25	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
498	577	AT200261	Tô Minh	Tú	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
499	322	AT200363	Bùi Quốc	Tuấn	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
500	611	DT070247	Khuong Xuân	Tuấn	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
501	493	DT070248	La Quang	Tuấn	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
502	232	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	7	10	7.9	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
503	323	DT050134	Nguyễn Anh	Tuấn	6.2	5	5.84	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
504	578	CT040252	Nguyễn Minh	Tuấn	7.5	7	7.35	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
505	149	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	4	6	4.6	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
506	233	CT080162	Nông Minh	Tuấn	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
507	184	AT200463	Tô Văn	Tuấn	4.5	8	5.55	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
508	438	AT200262	Vũ Đức	Tuân	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
509	324	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
510	526	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	4.5	10	6.15	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
511	409	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	6	10	7.2	1	28/04/2025	Ca 08:30	202.1-TA1	
512	150	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
513	185	DT070151	Nguyễn Hữu	Tùng	10	10	10	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
514	357	AT200364	Nguyễn Viết	Tùng	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	201-TA1	
515		CT080163	Phạm Thanh	Tùng	-10	-10	-10	1				Cấm thi
516	186	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	201-TA1	
517	151	AT200365	Đinh Thị	Tuyển	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
518	234	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyển	6.8	7	6.86	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
519		AT200464	Nguyễn Bình	Uy	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
520	612	AT200466	Đàm Tường	Văn	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 09:30	203-TA1	
521	494	AT200265	Đỗ Anh	Văn	7.6	7	7.42	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
522	152	AT200166	Trương Quang	Văn	6	7	6.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
523	439	AT200465	Lê Vi Hồng	Vân	10	10	10	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
524	495	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	4.5	10	6.15	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
525	440	CT080261	Phạm Quốc	Việt	6.5	7	6.65	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	
526	496	DT070152	Trần Hữu	Việt	9.2	8	8.84	1	28/04/2025	Ca 09:30	102.1-TA1	
527	153	CT080260	Trương Văn	Việt	4	5	4.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
528	579	AT200266	Vũ Quốc	Việt	7.5	8	7.65	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
529	527	CT080262	Lê Đăng	Vinh	8.1	8	8.07	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
530	235	AT200467	Mai Đức	Vinh	4.5	7	5.25	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
531	325	DT070250	Nguyễn Thế	Vinh	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 08:30	102.1-TA1	
532	236	AT190559	Nguyễn Văn	Vinh	6.8	7	6.86	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
533		CT050355	Dương Long	Vũ	-25	-25	-25	1				Cấm thi
534	580	AT200168	Hoàng Tuấn	Vũ	6.5	10	7.55	1	28/04/2025	Ca 09:30	202.1-TA1	
535	237	AT200366	Nguyễn Minh	Vũ	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	

536	528	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	10	9	9.7	1	28/04/2025	Ca 09:30	201-TA1	
537	238	DT070251	Lương Mạnh	Xây	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 07:30	202.1-TA1	
538	154	AT200267	Hoàng Thị Hải	Yến	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 07:30	102.1-TA1	
539	441	AT200367	Nguyễn Thị	Yến	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 08:30	203-TA1	

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Kiến trúc máy tính**

Hình thức thi: Trắc nghiệm (máy)

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 283

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	222	DT060201	Nguyễn Thị Quỳnh	An	9.1	10	9.37	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
2	177	CT070301	Võ Hồng	An	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
3	178	CT070201	Vũ Quốc	An	8.3	10	8.81	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
4	330	CT070303	Bùi Đức	Anh	8.9	10	9.23	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
5	145	CT070103	Chu Thị Vân	Anh	9.1	10	9.37	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
6	254	CT070104	Đoàn Hoàng	Anh	8.6	9	8.72	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
7	331	CT070304	Đỗ Tuấn	Anh	8.8	10	9.16	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
8	179	DT060102	Lê Hải	Anh	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
9	298	CT070302	Lê Văn	Anh	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
10	332	CT070101	Lưu Tuấn	Anh	9.4	9	9.28	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
11	180	CT070102	Nguyễn Đình Tuấn	Anh	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
12	223	CT070204	Nguyễn Hoàng	Anh	8.8	10	9.16	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
13	224	CT070202	Nguyễn Tuấn	Anh	8.3	10	8.81	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
14	100	DT060101	Nguyễn Văn	Anh	8.8	7	8.26	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
15	299	DT060203	Phạm Hải	Anh	7.4	8	7.58	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
16	333	CT070205	Phạm Văn	Anh	9.1	8	8.77	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
17	101	CT070105	Trần Thế	Anh	4	7	4.9	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
18		DT030202	Trần Tiến	Anh	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
19	255	DT060103	Trần Gia	Bảo	5.8	10	7.06	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
20	334	CT070106	Trần Ngọc	Bảo	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
21	102	CT070206	Vũ Mạnh	Chiến	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
22	181	CT070207	Nguyễn Huy	Chính	7.4	8	7.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
23	256	DT060204	Thái Văn	Công	7.5	7	7.35	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
24	257	CT070306	Ngô Minh	Cường	9.6	10	9.72	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
25	103	CT070108	Nguyễn Văn	Cường	8.3	10	8.81	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
26	258	CT070109	Trần Mạnh	Cường	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
27	225	DT060205	Trần Văn	Cường	9.4	8	8.98	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
28	259	CT070113	Nguyễn Đức	Diện	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
29	226	DT060211	Lê Tiến	Dũng	9.1	10	9.37	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
30	146	CT070212	Nguyễn Tuấn	Dũng	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
31	182	CT070311	Phạm Tiến	Dũng	7.7	7	7.49	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
32	300	CT070115	Trần Hoàng	Dũng	8.2	10	8.74	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
33	260	DT060109	Trịnh Thùy	Dung	9.5	8	9.05	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
34	335	CT070213	Dương Thế	Duy	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
35	227	DT060111	Đoàn Đức	Duy	8.6	10	9.02	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
36	147	CT070313	Hà Phương	Duy	7.8	9	8.16	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
37	228	CT070214	Lê Phú	Duy	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
38	183	DT060112	Nguyễn Anh	Duy	8.7	10	9.09	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
39	336	CT070118	Phạm Quang	Duy	7.6	9	8.02	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
40	261	CT070314	Nguyễn Minh	Duyên	8.6	10	9.02	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
41	184	CT070211	Trịnh Quốc	Dur	8.8	8	8.56	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
42	104	CT070116	Bùi Quang	Dương	8.9	7	8.33	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
43	229	CT070117	Châu Tùng	Dương	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
44		CT040412	Đỗ Ngọc Tùng	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
45	301	CT070312	Kiều Cao	Dương	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
46	302	DT060110	Lữ Tùng	Dương	5.9	7	6.23	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
47	230	DT060212	Phan Thùy	Dương	8.4	9	8.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
48	337	CT070110	Nguyễn Lương	Đại	8.2	10	8.74	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
49	231	CT070307	Nguyễn Quốc	Đại	7.3	10	8.11	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
50	185	CT040312	Điều Chính	Đạt	9.4	8	8.98	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
51	105	DT060209	Hà Văn	Đạt	9.1	9	9.07	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
52		CT070209	Hoàng Quốc	Đạt	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
53	186	DT060105	Lê Thành	Đạt	8.3	9	8.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
54	106	DT060208	Lê Văn	Đạt	4.1	7	4.97	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
55	338	DT060207	Nguyễn Hoàng	Đạt	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
56	148	DT060106	Nguyễn Thành	Đạt	8.3	9	8.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
57	232	CT070112	Nguyễn Tiến	Đạt	8.4	7	7.98	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
58	187	CT070210	Nguyễn Tiến	Đạt	7.5	9	7.95	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
59		DT060107	Phan Thành	Đạt	-25	-25	-25	1				Cấm thi

60	149	CT070310	Trần Quốc	Đạt	9.7	10	9.79	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
61	188	DT060206	Dương Hải	Đặng	8.3	7	7.91	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
62	303	CT070208	Đỗ Minh	Đặng	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
63	150	CT070308	Trần Hải	Đặng	8.8	10	9.16	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
64	151	CT070111	Vũ Văn	Đặng	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
65	189	CT070114	Phạm Văn	Đoàn	9.2	10	9.44	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
66	233	DT060108	Đỗ Duy Hồng	Đức	8.3	9	8.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
67	304	DT060210	Trần Hồng	Đức	4	9	5.5	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
68	262	DT060214	Phan Tài	Em	8.9	10	9.23	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
69	263	DT060113	Nguyễn Thị	Giang	9.8	10	9.86	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
70	305	CT070120	Nguyễn Văn	Giang	8.8	10	9.16	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
71	306	DT060114	Triệu Hà	Giang	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
72		CT070121	Đỗ Văn	Giáp	4.3	7	5.11	1				Nợ HP
73	264	DT060115	Phan Chính	Giáp	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
74	107	DT060216	Phan Xuân	Giáp	9.1	9	9.07	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
75	108	CT070215	Tô Khắc	Giáp	9.2	8	8.84	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
76	190	CT070315	Lê Vinh	Hà	8.7	10	9.09	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
77	109	CT070216	Nguyễn Ngọc	Hà	8.7	9	8.79	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
78	152	DT060116	Phạm Tất	Hà	8.7	9	8.79	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
79	110	CT070316	Dương Công	Hai	9.5	8	9.05	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
80	111	CT070122	Đình Hồng	Hải	8.7	10	9.09	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
81	191	CT070218	Huỳnh Ngọc	Hải	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
82	339	DT060117	Mai Đức	Hải	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
83	265	CT070217	Nguyễn Chính	Hải	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
84	112	CT070123	Nguyễn Đức	Hải	8.6	10	9.02	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
85	113	CT070318	Vũ Ngọc	Hải	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
86	266	DT060217	Hồ Thị Thu	Hằng	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
87	340	DT060118	Nguyễn Minh	Hiền	8.3	9	8.51	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
88	267	CT070124	Phan Văn	Hiệp	8.4	10	8.88	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
89	114	DT060120	Chu Đức	Hiếu	6.3	9	7.11	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
90	341	DT060219	Đoàn Minh	Hiếu	9.4	9	9.28	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
91	268	CT070125	Ngô Trung	Hiếu	8.7	10	9.09	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
92	153	DT060119	Trần Trọng	Hiếu	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
93	154	CT070219	Lò Thị Xuân	Hoa	8.9	9	8.93	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
94	269	CT070126	Phan Trọng	Hoàn	8.1	10	8.67	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
95	155	DT060121	Tạ Văn	Hoan	9.1	9	9.07	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
96	234	CT070320	Mai Việt	Hoàng	8.9	7	8.33	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
97	307	CT070319	Nguyễn Huy	Hoàng	9.7	10	9.79	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
98	192	CT070127	Nguyễn Huy	Hoàng	7.3	10	8.11	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
99	235	CT070221	Nguyễn Huy	Hoàng	7.4	10	8.18	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
100	193	CT070128	Nguyễn Sỹ Huy	Hoàng	9.1	9	9.07	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
101	342	CT070222	Nguyễn Văn	Hoàng	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
102	308	CT070223	Chu Mai	Hồng	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
103	270	CT070321	Trương Quang	Hợp	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
104	343	DT060123	Chu Mạnh	Hùng	8.8	8	8.56	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
105	115	CT070224	Đặng Thái Phi	Hùng	7.8	9	8.16	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
106	271	CT070129	Đặng Xuân	Hùng	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
107	236	DT060221	Hoàng Đình	Hùng	7.3	9	7.81	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
108	194	DT060124	Nguyễn Hồng	Hùng	8.9	8	8.63	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
109	156	CT070322	Phạm Văn	Hùng	9.2	10	9.44	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
110		DT060224	Đinh Quang	Huy	-25	-25	-25	1				Cấm thi
111	116	CT070132	Đỗ Ngọc	Huy	8.5	8	8.35	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
112	272	CT070226	Hoàng Văn	Huy	9.2	9	9.14	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
113	117	CT070227	Lê Quốc	Huy	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
114	309	CT070324	Nguyễn Quang	Huy	9.6	10	9.72	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
115	157	DT060225	Nguyễn Quang	Huy	9.6	9	9.42	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
116	344	DT060127	Nguyễn Văn	Huy	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
117	237	CT070325	Phạm Đức	Huy	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
118	345	CT070326	Phạm Văn	Huy	8.9	9	8.93	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
119	273	DT060128	Vô Quốc	Huy	8.3	7	7.91	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
120	118	CT070131	Vũ Quốc	Huy	8.7	10	9.09	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
121	310	DT060129	Nguyễn Thảo	Huyền	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
122	195	DT060223	Đoàn Phạm Vĩnh	Hưng	9.2	10	9.44	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
123	311	CT070225	Lê Thành	Hưng	7.7	9	8.09	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
124	119	CT070130	Nguyễn Quốc	Hưng	9.1	10	9.37	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
125	312	DT060222	Phạm Đức	Hưng	9.6	9	9.42	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
126	158	DT060125	Phạm Thế	Hưng	8.3	10	8.81	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
127	120	CT070323	Phạm Việt	Hưng	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	

128	346	DT060126	Tào Quang	Hưng	7.7	7	7.49	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
129	274	DT060226	Ngô Văn	Khải	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
130	275	CT070133	Quách Văn	Khải	7.3	8	7.51	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
131	238	DT060130	Dương Văn	Khang	7.3	8	7.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
132	121	DT060227	Vũ Duy	Khang	7.6	8	7.72	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
133	313	CT070134	Lê Đông Ngọc	Khánh	8.1	8	8.07	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
134	347	DT060131	Nguyễn Lê Ngọc	Khánh	6.6	7	6.72	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
135	276	DT060229	Phan Duy	Khánh	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
136	196	DT060228	Vũ Duy	Khanh	8.9	10	9.23	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
137	277	CT070228	Lê Văn	Khiêm	5.9	9	6.83	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
138	122	DT060132	Nguyễn Đắc	Khiêm	8.7	10	9.09	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
139	239	CT070327	Đào Quang	Kiên	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
140	123	DT060133	Nguyễn Trung	Kiên	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
141	314	DT060230	Nguyễn Trung	Kiên	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
142	348	DT060231	Nguyễn Mạnh	Lân	8.7	10	9.09	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
143	349	DT060232	Vũ Diệu	Linh	6.2	10	7.34	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
144	350	DT030225	Bùi Duy	Long	8.4	7	7.98	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
145	278	DT060134	Lê Xuân	Long	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
146	315	CT070328	Nguyễn Hoàng	Long	7.7	10	8.39	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
147	159	CT070136	Nguyễn Minh	Long	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
148		AT150431	Vũ Hoàng	Long	-25	-25	-25	1				Cấm thi
149	197	CT070229	Đỗ Đại	Lộc	6.9	7	6.93	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
150	240	CT070135	Nguyễn Hữu	Lộc	7.7	8	7.79	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
151	241	CT070230	Lê Văn	Lợi	8.2	9	8.44	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
152	279	CT070329	Nguyễn Đức	Lương	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
153	351	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	8	10	8.6	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
154	242	CT070137	Trần Đức	Mạnh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
155	198	DT060234	Bùi Thị	Mến	7.8	9	8.16	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
156	199	DT040137	Lê Đăng	Minh	8.9	8	8.63	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
157	280	CT070231	Nguyễn Chí	Minh	7.1	10	7.97	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
158	124	CT070232	Trần Hoàng	Minh	8.9	10	9.23	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
159	281	CT070138	Trịnh Đắc Nhật	Minh	8.7	10	9.09	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
160	125	DT060235	Lê Thị Trà	My	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
161	200	CT070331	Lưu Thị Trà	My	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
162	352	DT060137	Vũ Thị Huyền	My	9.8	10	9.86	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
163	126	DT060236	Bùi Quý	Nam	9.5	8	9.05	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
164	316	CT070139	Đỗ Hoàng Giang	Nam	7.7	10	8.39	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
165	127	CT070233	Vũ Văn	Nam	6.3	10	7.41	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
166	128	CT070234	Hoàng Văn	Nên	8.8	10	9.16	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
167	201	CT070332	Nguyễn Văn	Nghĩa	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
168	129	CT070141	Hoàng Thị Bích	Ngọc	8.3	9	8.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
169	243	CT070140	Mai Xuân	Ngọc	8.9	10	9.23	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
170	282	CT070333	Phạm Như	Ngọc	8.9	10	9.23	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
171	202	CT070334	Cao Đình	Nguyên	6.2	10	7.34	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
172	160	DT060138	Cao Tiến	Nguyên	9.2	10	9.44	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
173	244	CT070235	Đỗ Lê Huy	Nguyên	9.4	9	9.28	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
174	130	CT070142	Nguyễn Chung	Nguyên	9.1	10	9.37	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
175	317	DT060237	Phạm Quang	Nguyên	5.6	8	6.32	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
176	283	CT070335	Lê Anh	Nhật	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
177	284	DT060139	Nguyễn Thị Linh	Nhi	9	7	8.4	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
178	318	CT070236	Phạm Hoa	Nhi	9.1	10	9.37	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
179	161	CT070237	Võ Thị Phương	Nhung	9.7	10	9.79	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
180	162	CT070336	Đặng Quang	Ninh	9.9	10	9.93	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
181	353	CT070238	Vũ Bá	Pháo	8.1	10	8.67	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
182	131	CT070239	Hoàng	Phong	6.5	9	7.25	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
183	163	CT070337	Ngô Hồng	Phong	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
184	132	CT070143	Nguyễn Tuấn	Phong	9.2	9	9.14	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
185	285	CT070240	Hoàng Bảo	Phúc	8.1	10	8.67	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
186	319	CT070338	Nguyễn Gia	Phúc	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
187		DT060140	Nguyễn Trí	Phúc	-100	-100	-100	1				Cấm thi
188	286	CT070144	Nguyễn Văn	Phúc	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
189	164	CT070339	Tạ Đức	Phúc	7.7	8	7.79	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
190	203	CT070340	Trần Thị Thu	Phượng	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
191	204	CT070241	Vũ Thị Minh	Phượng	7.3	10	8.11	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
192	205	DT060141	Bùi Duy	Quang	9.5	9	9.35	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
193		DT060239	Vũ Minh	Quang	-100	-100	-100	1				Cấm thi
194	354	CT070242	Bùi Thanh	Quân	6.9	10	7.83	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
195	320	CT070342	Hà Anh	Quân	9.1	8	8.77	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	

196	165	CT070243	Lã Anh	Quân	9.2	9	9.14	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
197	206	CT070146	Lê Anh	Quân	9.3	9	9.21	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
198		CT070341	Mai Hà	Quân	-25	-25	-25	1				Cấm thi
199	166	CT070145	Nguyễn Anh	Quân	9.5	8	9.05	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
200	287	CT070147	Nguyễn Đình	Quân	9.2	9	9.14	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
201	133	DT060238	Vương Anh	Quân	8.8	9	8.86	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
202	245	CT070148	Nguyễn Hải	Quốc	7.7	10	8.39	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
203	355	CT070244	Nguyễn Xuân	Quý	8.3	9	8.51	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
204	207	CT070343	Lê Châu	Quyền	8.1	10	8.67	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
205	356	CT070149	Nguyễn Thiện	Quyền	9.1	10	9.37	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
206	208	CT070245	Trần Duy	Quyền	8.6	10	9.02	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
207	167	CT070344	Hoàng Thị Như	Quỳnh	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
208	246	CT070150	Hoàng Văn	Sang	7.6	10	8.32	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
209	321	CT070246	Hứa Đức	Sáng	9.1	10	9.37	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
210	288	DT060142	Phạm Văn	Sang	8.1	7	7.77	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
211	357	CT070247	Hoàng Thanh	Son	9.9	10	9.93	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
212	134	CT070345	Khổng Trung	Son	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
213	135	DT060240	Trần Ngọc	Son	7	10	7.9	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
214	322	CT070346	Hoàng Văn	Tài	9.9	10	9.93	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
215	323	CT070151	Ngô Tuấn	Tài	8.3	8	8.21	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
216	358	DT060143	Nguyễn Anh	Tài	7.4	10	8.18	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
217	247	DT060241	Nguyễn Thế	Tài	6.6	9	7.32	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
218	248	CT070152	Lê Hoàng	Tân	6.6	8	7.02	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
219	359	CT070248	Nguyễn Đình	Tấn	4.4	10	6.08	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
220	360	CT070347	Phạm Công	Thái	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
221	249	CT070249	Trần Duy	Thái	8.7	10	9.09	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
222	209	DT060145	Bùi Trịnh Tất	Thành	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
223	361	CT070251	Đặng Chí	Thành	9.2	10	9.44	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
224	136	CT070350	Nguyễn Duy	Thành	8.1	8	8.07	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
225	289	DT060243	Nguyễn Tiến	Thành	8.3	8	8.21	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
226	137	CT070349	Nguyễn Trung	Thành	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
227	250	CT070351	Nguyễn Thị Phương	Thảo	8.2	9	8.44	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
228	138	CT070153	Kim Đức	Thắng	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
229	324	CT070348	Lê Văn	Thắng	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
230	210	CT070250	Nguyễn Ngọc Việt	Thắng	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
231	211	CT070252	Nguyễn Nam	Thiện	8.9	8	8.63	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
232	362	DT060251	Trần Đức	Thiệp	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
233	168	CT070154	Vũ Hạm	Thieu	7.5	9	7.95	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
234	290	CT070253	Bùi Đức	Thịnh	9.2	9	9.14	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
235	363	CT070155	Nguyễn Hữu	Thịnh	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
236	291	CT070352	Trần Hoàng	Thụ	9.5	9	9.35	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
237	169	CT070254	Vũ Thị Hoài	Thu	8.8	10	9.16	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
238	139	CT070353	Đỗ Minh	Thuần	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
239	364	CT070156	Nguyễn Tiến	Thuận	8.4	8	8.28	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
240	212	CT070255	Đỗ Thị Thanh	Thùy	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
241	213	DT060245	Bùi Thị Thanh	Thương	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
242	140	CT070157	Hoàng Văn	Thương	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
243	292	CT070354	Trần Việt	Tiến	9.2	10	9.44	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
244	214	DT060146	Nguyễn Thị Kiều	Trang	9.2	10	9.44	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
245	365	DT060147	Ngô Viết	Trí	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
246	215	CT070256	Lê Chí	Trung	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
247	325	CT030452	Hoàng Hữu	Trượng	5	8	5.9	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
248	216	CT070356	Lê Xuân	Trường	9.5	10	9.65	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
249	366	CT070257	Nguyễn Duy	Trường	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
250	217	CT070158	Nguyễn Duy	Trường	8.2	8	8.14	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
251	218	DT040155	Bùi Duy	Tú	6.8	8	7.16	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
252	170	CT070258	Phạm Bá	Tú	8.4	9	8.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
253	141	CT070159	Phạm Khắc	Tú	7.8	10	8.46	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
254	142	CT070160	Đỗ Văn	Tuấn	8.2	10	8.74	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
255	367	DT060148	Nguyễn Anh	Tuấn	9	8	8.7	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
256	326	DT060247	Nguyễn Phan Anh	Tuấn	8.5	10	8.95	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
257	171	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	8.8	8	8.56	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
258	143	DT060246	Nguyễn Việt	Tuấn	9.2	7	8.54	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
259	219	CT070357	Tô Quốc	Tuấn	8.8	10	9.16	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
260	293	DT060149	Trương Anh	Tuấn	6.9	7	6.93	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
261	251	DT060248	Đặng Chí	Tuệ	8.4	8	8.28	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
262	327	DT060150	Mai Thanh	Tùng	8.2	10	8.74	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
263	252	CT070358	Ngô Thanh	Tùng	8.8	8	8.56	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	

264	172	CT070260	Nguyễn Hoàng	Tùng	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
265	253	CT070359	Nguyễn Tài	Tùng	8.6	10	9.02	1	28/04/2025	Ca 13:30	203-TA1	
266	368	CT070161	Phạm Văn	Tùng	9.3	9	9.21	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
267	369	CT070261	Hoàng Hữu	Tuyền	9.6	10	9.72	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
268	173	CT070162	Nguyễn Hữu	Tuyền	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
269	294	DT060151	Nguyễn Đình	Văn	8.9	9	8.93	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
270		CT070360	Nguyễn Bá	Việt	8.2	9	8.44	1				Nợ HP
271	370	CT070262	Nguyễn Văn	Việt	9.3	10	9.51	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
272	295	CT070163	Trần Mậu Quốc	Việt	7.9	10	8.53	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
273	220	CT070263	Hồ Đức	Vinh	9.1	10	9.37	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
274	144	CT070164	Nguyễn Doãn	Vinh	8.7	8	8.49	1	28/04/2025	Ca 13:30	102.1-TA1	
275	328	CT070361	Nguyễn Trung	Vinh	9.6	9	9.42	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
276	296	CT070265	Chu Minh	Vũ	9.2	10	9.44	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	
277	371	CT070264	Ngô Tuấn	Vũ	9	10	9.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	202.1-TA1	
278	329	CT070165	Phạm Nguyên	Vũ	9.7	10	9.79	1	28/04/2025	Ca 14:30	201-TA1	
279	174	CT070362	Phạm Thanh	Vũ	8.3	9	8.51	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
280	175	CT070363	Đình Kiệt	Vỹ	9.7	9	9.49	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
281	221	CT070266	Nguyễn Hữu	Xuân	8.9	10	9.23	1	28/04/2025	Ca 13:30	202.1-TA1	
282	176	CT070364	Võ Thị Kim	Ý	9.4	10	9.58	1	28/04/2025	Ca 13:30	201-TA1	
283	297	CT070365	Nguyễn Thị Kim	Yến	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	102.1-TA1	

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2024-2025. Học kỳ 2

Môn thi: **Kỹ năng mềm**
Hình thức thi: Hồn hợp (máy)
Thời gian làm bài: (phút)
Tổng số thí sinh: 22

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	400	AT200118	Phạm Anh	Duy	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
2	401	AT190416	Phạm Đức	Duy	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
3	402	DT070115	Vũ Thuỳ	Dương	8.5	9	8.65	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
4	403	AT180411	Phạm Minh	Đức	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
5	404	AT200417	Hà Minh	Hải	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
6	405	AT200121	Nguyễn Minh	Hiếu	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
7	406	AT200421	Lành Huy	Hoàng	7.5	8	7.65	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
8	407	AT190524	Nguyễn Việt	Hoàng	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
9	408	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
10	409	AT180651	Nguyễn Quốc	Hưng	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
11	410	AT170229	Nguyễn Nam	Khánh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
12	411	AT190131	Phan Đình	Lực	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
13	412	DT060233	Đoàn Hùng	Mạnh	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
14	413	AT180133	Nguyễn Văn	Mạnh	9	9	9	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
15	414	CT060124	Cao Nhật	Minh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
16	415	AT200244	Nguyễn Gia	Phong	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
17	416	CT070341	Mai Hà	Quân	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
18	417	AT200453	Vũ Nhật	Tân	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
19	418	CT070348	Lê Văn	Thắng	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
20	419	CT050247	Nguyễn Đức	Thịnh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
21	420	DT070250	Nguyễn Thế	Vinh	8	9	8.3	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	
22	421	AT200168	Hoàng Tuấn	Vũ	8	8	8	1	28/04/2025	Ca 14:30	203-TA1	

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2025
PHÒNG KT&ĐBCLĐT